

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 30 - 5 - 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM,
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Hoàng Liên.

2. Bà Mai Huệ Anh Đài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 108/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 24/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/5/2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ N**, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi cư trú: Xóm 5, thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông **Vương Ngọc S**, sinh năm 1992 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn C, xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N trình bày:

Bà Trần Thị Mỹ N và ông Vương Ngọc S tự nguyện tìm hiểu và quen biết nhau hai bên có tổ chức cưới hỏi, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2017. Sau khi kết hôn bà N sinh sống tại nhà mẹ ruột ở thôn

2, xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định còn ông S đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S không quan tâm tới vợ con, đi làm nhiều năm nhưng không gửi tiền về để nuôi con. Từ năm 2020 cho đến nay vợ chồng bà không còn sống chung, ông S chỉ thỉnh thoảng ghé về nhà thăm con. Nhưng vợ chồng cũng không nói chuyện, không ai quan tâm đến ai, không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Do thời gian mâu thuẫn kéo dài và không còn chung sống cùng nhau nên tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông S.

Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung là Vương Ngọc Khánh T, sinh ngày 10/5/2017. Ly hôn, bà sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con và không yêu cầu ông S phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay con đang sống với bà tại thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định. Bà làm nghề thợ may thu nhập hàng tháng khoảng 5.000.000 đồng, ngoài ra bà còn được mẹ phụ giúp chăm con nên đủ điều kiện để nuôi dạy tốt cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Vương Ngọc S: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng ông S vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận phát biểu: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Vương Ngọc S. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ở xã Thành Hải, thành phố Phan Rang - Tháp Chàm nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm theo khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Đối với việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Ngày 05/5/2023, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Từ khi thụ lý vụ án cho đến thời điểm mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm đã thông báo, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Vương

Ngọc S nhưng ông S vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về tranh chấp hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ N và ông Vương Ngọc S kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Thành Hải, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 08 ngày 06/02/2017, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình giải quyết vụ án bà Trần Thị Mỹ N trình bày: Sau khi kết hôn bà N sinh sống tại nhà mẹ ruột ở thôn 2, xã B, huyện T, tỉnh Bình Định còn ông S đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chung sống, vợ chồng có hạnh phúc đến năm 2020 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông S không quan tâm tới vợ con, đi làm nhiều năm nhưng không gửi tiền về để nuôi con. Từ năm 2020 cho đến nay vợ chồng bà không còn sống chung, ông S chỉ thỉnh thoảng ghé về nhà thăm con. Tuy nhiên, vợ chồng cũng không nói chuyện, không ai đặt vấn đề hàn gắn quay lại. Bà Lê Thị H là mẹ ruột ông S xác nhận có việc mâu thuẫn gia đình giữa N và S, bà H đã nhiều lần khuyên các con hàn gắn nhưng không được. Ngoài ra, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhưng ông S không đến Tòa án để làm việc, có thái độ bỏ mặc không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà N và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà N.

[2.2] Về con chung: Bà N và ông S có 01 con chung là Vương Ngọc Khánh T. Xét yêu cầu được nuôi con của bà N, thấy rằng: Cháu T từ bé cho đến nay đều do bà N là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, hiện nay cháu T có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường. Bà N có mức thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng, nên đủ điều kiện để nuôi con. Do vậy, Hội đồng xét xử giao cháu T cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Bà N không yêu cầu ông S thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ N.

1. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ N được ly hôn với ông Vương Ngọc S.

2. Về con chung: Giao cho bà Trần Thị Mỹ N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con Vương Ngọc Khánh T, sinh ngày 10/5/2017. Ông Vương Ngọc S không phải cấp dưỡng nuôi con do bà N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005019 ngày 21/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận. Bà Trần Thị Mỹ N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ Bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. PR-TC;
- CCTHADS TP. PR- TC;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- UBND xã Thành Hải, TP.PR-TC
(GCNKH số: 08, ngày 06/02/2017);
- Lưu hồ sơ; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Diệu